

Số: 1002 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 01 tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những  
vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024**

Căn cứ Quyết định 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn: 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-ĐCT, ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Hướng dẫn 04/HD-ĐCT, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025 và Hướng dẫn số 24/HĐ-ĐCT, ngày 06 tháng 11 năm 2023 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT; Kế hoạch số 435/KH-ĐCT-DTTG, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Đoàn chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: 2021-2025;

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2318/KH-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” giai đoạn I: 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định 765/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị cấp tỉnh; Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”

(gọi tắt là Dự án 8) năm 2024 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Định hướng cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả các mô hình, hoạt động của Dự án 8 năm 2024 tới địa phương và các ngành, đơn vị liên quan nhằm đạt được chỉ tiêu cốt lõi của Dự án giai đoạn 1 từ năm 2021- 2025.

- Tiếp tục các hoạt động nâng cao nhận thức, thay đổi nếp nghĩ cách làm, hỗ trợ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra trong năm 2024.

### **2. Yêu cầu**

- Bám sát nội dung, yêu cầu theo quy định của Chương trình và hướng dẫn thực hiện Dự án 8 của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) Việt Nam, UBND tỉnh trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Dự án và thực hiện giám sát, đánh giá Dự án.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cốt lõi của Dự án theo phân bổ của UBND tỉnh trong giai đoạn 1. Triển khai Dự án phải đảm bảo hiệu quả hoạt động, đúng địa bàn, đúng đối tượng thụ hưởng và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI DỰ ÁN 8 NĂM 2023**

- 128 Tổ truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì hoạt động, đạt tỷ lệ 100%.

- 0/3 tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường (chưa triển khai).

- 48/24 Địa chỉ tin cậy cộng đồng được củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới, đạt tỷ lệ 200%.

- 80% phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn (đang triển khai chưa đánh giá được kết quả).

- 35/35 câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em được thành lập, nâng cao năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động, đạt tỷ lệ 100%.

- 42/87 cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản được tổ chức tại các địa bàn đặc biệt khó khăn đạt tỷ lệ 48,27%.

- 136/200 cán bộ nữ dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp xã (gồm: cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) được tập huấn nâng cao năng lực phù hợp<sup>1</sup> đạt tỷ lệ 68%.

<sup>1</sup> Tỉnh Hội phối hợp với Trung ương Hội tổ chức.

Việc triển khai, thực hiện Dự án 8: “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” được UBND các huyện, thị xã quan tâm, chỉ đạo sát sao Hội LHPN và các ban, ngành phối hợp thực hiện Dự án. Sự tham gia, phối hợp trách nhiệm, nghiêm túc của các cấp chính quyền và các ban, ngành đã góp phần thúc đẩy tiến độ thực hiện Dự án. Hội LHPN huyện đã phát huy vai trò chủ trì tham mưu, nỗ lực tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả bước đầu về các chỉ tiêu cốt lõi của Dự án. Các mô hình, hoạt động triển khai đã được người dân đón nhận, ủng hộ ủng và được các cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao. Có 3/7 chỉ tiêu triển khai đạt và vượt so kế hoạch đề ra như: việc thành lập và duy trì hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng (100%); củng cố, nâng chất lượng trên cơ sở mô hình hiện có/hoặc thành lập mới mô hình Địa chỉ tin cậy cộng đồng (200%); thành lập và duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Thủ lĩnh của sự thay đổi (100%).

Tuy nhiên, vẫn còn 4/7 chỉ tiêu chưa đạt như: chưa thực hiện hỗ trợ tổ/nhóm sinh kế có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã) ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối thị trường vì trung ương (TW) chưa làm điểm; đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản đạt 48,27%; Nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số (DTTS) tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị (68%); phụ nữ thuộc nhóm dân tộc có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn chưa đánh giá được.

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU DỰ ÁN CẦN ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024

1. Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng: 68 tổ.
2. Hỗ trợ tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ: 17 tổ/nhóm/HTX.
3. Thành lập Câu lạc bộ (CLB) thủ lĩnh của sự thay đổi: 19 CLB.
4. Củng cố, nâng chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC): 1 địa chỉ.

### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

**1. Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em**

Hoàn thành chỉ tiêu thành lập và duy trì mô hình Tổ truyền thông cộng đồng; chú trọng duy trì, nâng chất lượng hoạt động của mô hình và nâng cao năng lực triển khai, duy trì hoạt động của mô hình phù hợp với thực tế; giám sát, hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết những khó khăn trong quá trình triển khai mô hình, đặc biệt các địa bàn có chỉ tiêu cao về tổ truyền thông cộng đồng.

Tổ chức Hội thi, liên hoan các mô hình sáng tạo, hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ, trẻ em tại các cấp; tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình, giải pháp hiệu quả từ cuộc thi/liên hoan và tổ chức tuyên

truyền, nhân rộng; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm và giải pháp nâng chất lượng và nhân rộng mô hình, điển hình tại địa phương.

Tăng cường hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Đài truyền thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử của các cấp Hội, các nhóm zalo, Facebook và tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng ... bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc phù hợp với đối tượng. Chú trọng truyền thông kết quả, tác động từ Dự án và những vấn đề cấp thiết đặt ra đối với phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS và miền núi (tập trung các nội dung xóa bỏ bất bình đẳng giới phổ biến; tuyên truyền xóa bỏ các tập tục văn hóa có hại và các vấn đề xã hội cấp thiết tác động đến đời sống của phụ nữ, trẻ em; hệ lụy của việc bỏ học, không có việc làm, tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sinh đẻ tại nhà,...). Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong việc triển khai các các hoạt động của tổ truyền thông cộng đồng và thực hiện số hóa tài liệu tuyên truyền, tập huấn phù hợp với đối tượng, địa bàn.

Đối với các huyện địa bàn triển khai 04 gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em: đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi hỗ trợ chế độ từ 04 gói chính sách cho phụ nữ và trẻ em theo đúng quy định của Dự án (*phụ nữ dân tộc thiểu số từ đủ 18 tuổi, cư trú tại địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, sinh con đúng chính sách dân số theo quy định của pháp luật hiện hành và sinh con tại cơ sở y tế*); theo dõi, giám sát thực hiện chi gói chính sách đảm bảo chế độ theo quy định của Dự án; hoàn thành tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai tuyên truyền vận động phụ nữ sinh đẻ an toàn và chăm sóc trẻ em theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương; chủ động, phối hợp với ngành y tế cùng cấp tổ chức các chiến dịch truyền thông, vận động phụ nữ sinh đẻ an toàn (tập trung chăm sóc thai kỳ, sinh đẻ an toàn và chăm sóc trẻ em) và tuyên truyền, giới thiệu về mục đích, ý nghĩa về gói chính sách; phối hợp, hỗ trợ Trung ương Hội đánh giá hiệu quả, tác động thực hiện gói chính sách tại địa phương.

## **2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em**

- Hoàn thành chỉ tiêu “hỗ trợ các tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã có phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ” trên cơ sở các mô hình sẵn có tại địa phương, trong đó chú trọng tập trung nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số về 6 nội dung: Hỗ trợ xây dựng thương hiệu; đăng ký các tiêu chuẩn theo quy định; xây dựng truy xuất nguồn gốc và tập huấn về quản lý chất lượng; hỗ trợ tham gia thương mại điện tử; giới thiệu và hỗ trợ kết nối với các giải pháp dịch vụ logistics và thanh toán điện tử; tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ nhóm. Hội LHPN các cấp căn cứ vào kết quả rà soát mô hình hiện có, xác định nhu cầu, lựa chọn mô hình phù hợp để đẩy nhanh tiến độ triển khai ứng dụng KHCN và đảm bảo tính hiệu quả, bền vững của mô hình; tập huấn nâng cao năng lực triển khai mô hình cho cán bộ Hội LHPN các cấp tại địa phương và các ban ngành liên quan.

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu “Thí điểm và nhân rộng địa chỉ tin cậy hỗ trợ,

bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình”, chú trọng các hoạt động đảm bảo sự bền vững của địa chỉ tin cậy, tập trung vào một số nhóm hoạt động chính sau:

(1) *Chú trọng rà soát, xây dựng/củng cố và truyền thông, giới thiệu địa chỉ tin cậy, đặc biệt chú trọng*: Rà soát, trang bị các thiết bị đảm bảo điều kiện vận hành địa chỉ tin cậy và đánh giá năng lực, nhu cầu nâng cao năng lực của cán bộ vận hành địa chỉ tin cậy (*tham khảo “Tài liệu hướng dẫn thành lập và vận hành Địa chỉ tin cậy” do TW Hội LHPN Việt Nam đã phát hành*); triển khai các hoạt động tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ ban quản lý, tình nguyện viên, nhóm nòng cốt trong cộng đồng, đặc biệt chú trọng nâng cao kiến thức về Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định và các văn bản, chính sách khác có liên quan, kỹ năng vận hành địa chỉ tin cậy, tiếp cận, hỗ trợ người bị bạo lực gia đình lên tiếng, tiếp cận các dịch vụ xã hội; tăng cường truyền thông, giới thiệu về địa chỉ, đường dây nóng/thông tin liên hệ của địa chỉ tin cậy tới các cấp Hội bằng các hình thức phù hợp.

(2) *Đẩy mạnh tuyên truyền phòng ngừa bạo lực gia đình*: nâng cao nhận thức, thái độ cho cán bộ các cấp và nam giới về thực trạng bạo lực gia đình, vai trò tham gia trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình tại địa phương; tổ chức chuỗi các hoạt động lớn, tập trung cao điểm trong dịp Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình (tháng 6 hàng năm), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (tháng 11 hàng năm), Ngày Pháp luật Việt Nam (9/11 hàng năm); chú trọng nâng cao kiến thức, kỹ năng về quản lý cảm xúc, ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình, vun đắp giá trị gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 và kiến thức, kỹ năng cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

(3) Tăng cường phối hợp liên ngành (đặc biệt với ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn thanh niên...) triển khai chỉ tiêu thí điểm, nhân rộng địa chỉ tin cậy. Đồng thời, tăng cường vận động nguồn lực, triển khai gắn với chức năng nhiệm vụ của Hội, các ngành liên quan để duy trì bền vững mô hình.

- Tập trung xây dựng thí điểm mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người. Nội dung hỗ trợ sinh kế gồm: Học nghề, nâng cao kiến thức/nhận thức về công việc tạo thu nhập đang thực hiện và tiếp cận với dịch vụ tư vấn tạo việc làm, tham gia mô hình sinh kế tại địa phương, kết nối vay vốn từ các tổ chức tài chính, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật và kỹ năng quản lý. Triển khai mô hình theo nội dung và quy trình nêu trong Phần 2 của "Tài liệu hướng dẫn quy trình triển khai thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế, góp phần hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán người" của TW Hội LHPN Việt Nam biên soạn.

**3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị**

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động củng cố, nâng cao năng lực thực hiện đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản; tổ chức các cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn bản, các cuộc hội thảo, tọa đàm phù hợp tại các cấp (lựa chọn nội dung đối

thoại phù hợp, thiết thực, giải quyết được những vấn đề đang đặt ra, khó khăn của phụ nữ, trẻ em tại địa phương) đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra đến năm 2025; giám sát và phản biện xã hội đối với các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em gái, bình đẳng giới tại địa phương; tổ chức truyền thông, trình diễn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới...; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp về kinh nghiệm giải quyết các vụ việc liên quan đến bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu thành lập, vận hành các CLB “Thủ lĩnh của sự thay đổi”; các cấp Hội chủ động, phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai CLB tại trường học, phối hợp Đoàn thanh niên cùng cấp triển khai mô hình CLB tại cộng đồng; chú trọng tập huấn củng cố, nâng cao năng lực cho Dẫn trình viên, Ban chủ nhiệm CLB; tổ chức các hội thi, liên hoan giữa các CLB, tìm sáng kiến, giải pháp nâng cao nhận thức cho trẻ em về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với trẻ em; phát triển, in ấn tài liệu sinh hoạt CLB phù hợp với đặc thù địa phương trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của trung ương (có thể dưới dạng áp phích, phóng sự/video clip, tranh, ảnh...); đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng và tuyên truyền lan tỏa về kết quả, hoạt động của CLB trên các kênh truyền thông đại chúng tại địa phương, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, đặc biệt vào dịp Tháng hành động vì trẻ em (tháng 6) và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10).

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) DTTS và miền núi theo tài liệu hướng dẫn giám sát, đánh giá Dự án 8 và lồng ghép giới trong Chương trình do Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã ban hành; chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cấp Hội địa phương theo dõi, giám sát thực hiện Dự án 8 và các chỉ số có liên quan đến giới trong các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình có sự tham gia của đại diện các ngành, các cấp liên quan tại địa phương.

- Rà soát, tổng hợp, theo dõi số liệu cán bộ nữ DTTS đang tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị tại địa phương; phối hợp với các ngành, các cấp phát hiện, giới thiệu, đề xuất, bồi dưỡng nguồn cán bộ nữ tiềm năng để quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý tại các cấp; tiếp tục thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, củng cố năng lực cho cán bộ nữ DTTS góp phần thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ DTTS trong lĩnh vực chính trị; xây dựng tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong đó chú trọng nhằm nâng cao năng lực ứng cử, vận động bầu cử cho nữ ứng cử viên và kỹ năng vận động, lồng ghép giới; phổ biến, giới thiệu các bài giảng điện tử và tài liệu số hóa tới cán bộ nữ ở địa phương; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tọa đàm về giải pháp tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tại địa phương.

#### **4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới (LGG) cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản và người có uy tín trong cộng đồng**

Các cấp Hội phụ nữ tập trung hoàn thành tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ cấp huyện, xã và trưởng thôn/bản, chức sắc tôn

giáo, người có uy tín trong cộng đồng theo tài liệu hướng dẫn của Trung ương; tiếp tục tập huấn cập nhật, củng cố năng lực (nếu cần); phối hợp với Hội LHPN tỉnh để tiến hành đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ sau khi tham gia đào tạo, tập huấn theo 03 chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới.

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Dự án 8 (theo nội dung, yêu cầu tại Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 - Chương trình MTQG DTTS&MN)**

Hội LHPN các cấp chủ động xây dựng kế hoạch, đề xuất ngân sách thực hiện hàng năm từ nguồn kinh phí bố trí thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 10. Năm 2024, chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ như: tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá và hỗ trợ kỹ thuật cho các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Dự án 8; chủ trì, phối hợp với các ban ngành, các cấp giám sát việc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu liên quan đến bình đẳng giới, các vấn đề về phụ nữ, trẻ em trong Chương trình MTQG DTTS&MN; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Dự án 8 cho cán bộ thực hiện dự án các ngành, các cấp liên quan tại địa phương.

## **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện từ nguồn Chương trình MTQG DTTS&MN đã được phân bổ năm 2024 tại Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:**

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động Dự án 8 năm 2024 đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ, hiệu quả gắn với Tiểu Dự án 3 của Dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn I: năm 2021-2025 do Hội LHPN tỉnh chủ trì.

- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện Dự án 8; Tổ chức sơ kết năm thực hiện Dự án 8 và thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình.

- Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có chuyên môn hỗ trợ kỹ thuật tháo gỡ vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thị xã chủ động tham mưu cho UBND cùng cấp triển khai thực hiện Dự án 8 năm 2024; chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 8 tại cấp xã.

- Tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8 trên địa bàn tỉnh và các báo cáo chuyên đề, đột xuất gửi Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, UBND tỉnh theo quy định.

### **2. Các sở, ban, ngành phối hợp:**

- Chủ động lồng ghép giới trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án do ngành chủ trì và thực hiện giám sát, đánh giá thực hiện bình đẳng giới

trong dự án, tiểu dự án của ngành chủ trì.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh thực hiện một số nội dung hoạt động thực hiện Dự án 8 liên quan đến chức năng nhiệm vụ của sở, ban, ngành (theo Kế hoạch số 2318/KH-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh).

- Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí do Hội LHPN tỉnh chủ trì xây dựng, Sở Tài chính thẩm định kinh phí đảm bảo thực hiện đúng quy định.

### 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- UBND các huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với Hội LHPN cùng cấp trong xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Dự án 8 năm 2024. Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án, xem xét việc chuyển ngân sách thực hiện Dự án 8 từ cấp huyện về cấp xã trực tiếp thực hiện các nội dung của Dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn việc lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Dự án 8 cho cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, cấp xã, thẩm định Kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai Dự án 8 tại địa phương (theo chỉ đạo tại Công văn số 430/UBND-KGVX ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Dự án 8 năm 2024).

- Tiếp tục thực hiện song song các hoạt động và các chỉ tiêu được phân bổ năm 2022 và 2023 chuyển nguồn qua năm 2024 đảm bảo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu về tổng hợp, theo dõi, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Dự án 8. Tổ chức sơ kết năm thực hiện Dự án 8 và thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình. Báo cáo kết quả về Hội LHPN tỉnh đảm bảo đúng thời gian qui định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, đề xuất về Hội LHPN tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

#### Nơi nhận:

- Hội LHPN Việt Nam (để b/c);
- Ban Ban Dân tộc Tôn giáo (Hội LHPN Việt Nam);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Hội LHPN các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**





## PHỤ LỤC

### PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THỰC HIỆN DỰ ÁN 8 NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 1002 /KH-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG			
		Tổ/nhóm truyền thông cộng đồng được thành lập và duy trì	Nâng cao quyền năng kinh tế và giải quyết vấn đề cấp thiết của PN&TE		Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia của PN&TE; Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của PN trong hệ thống chính trị
		Thành lập và duy trì tổ truyền thông cộng đồng (tổ)	Tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, Hợp tác xã do PN làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 (tổ/nhóm)	Củng cố, nâng chất lượng/ hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng (ĐCTC)	Thành lập CLB thủ lĩnh của sự thay đổi (CLB)
	<b>Chỉ tiêu năm 2024</b>	<b>68</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	<b>19</b>
1	Chư Puh	3	1	-	1
2	Chư Sê	-	1	-	-
3	Đak Đoa	8	1	-	1
4	Chư Păh	-	2	-	-
5	Mang Yang	-	2	-	2
6	Đức Cơ	8	1	-	2
7	Phú Thiện	5	1	-	1
8	Krông Pa	-	1	-	-
9	Ia Pa	1	-	-	-
10	Đak Pơ	3	-	-	-
11	Kông Chro	16	2	1	4
12	An Khê	-	1	-	1
13	Kbang	8	1	-	2
14	Chư Prông	13	2	-	4
15	Ia Grai	3	1	-	1